

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT TRỌNG ĐIỂM, VỊ TRÍ XUNG YẾU ĐÊ, KÈ, CỐNG NĂM 2022**

STT	Tuyến đê	Vị trí (Km - Km / Tên công trình)	Cấp đê	Địa danh	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm	Vị trí của trọng điểm (Tọa độ WGS-84, độ thập phân)	
							Vĩ độ	Kinh độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>ĐÊ SÔNG</b>							
1	Tả sông Chu	Đoạn đê, kè Ngọc Quang, kè Long Linh và cống Ngọc Quang, xã Trường Xuân từ K15+800-K17+500	II	Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	<p>1. Đợt mưa lũ tháng 10/2017 nước sông lên Báo động II, tuyến đê bị sạt các đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 10/10/2017, đoạn đê từ K17+250-K17+337 khi lũ lên, mái đê phía sông bị sạt lở 01 cung dài 87m, đỉnh cung sạt cách mặt đê 0,3m ở cao trình (+16.00)m, chân cung sạt ở cao trình (+12.50)m, cung sạt có vết nứt rộng (10- 20)cm, sâu (0,25-1,5)m.</li> <li>- Ngày 13/10/2017, đoạn đê K17+00-K17+250 mái đê phía sông bị nứt sạt dài 250m, đỉnh cung sạt ở cao trình (+15.00)m, chân cung sạt ở cao trình (+10.00)m; vết nứt rộng 10- 20cm, sâu (0,25-1,5)m.</li> </ul> <p>Trong lũ đã che phủ toàn bộ bạt trên đoạn đê bị sạt, sau lũ lụt đã đắp tu bổ hoàn thiện đoạn đê từ K16+680-K17+500 và làm kè mái đê phía sông từ K16+680 -K17+370, công trình đê và kè chưa qua thử thách lũ lớn.</p> <p>2. Cống Ngọc Quang: Cống hộp, 8 cửa x(2 x 2 x 36)m; năm xây dựng: 1938. * Vật liệu làm cống: Bê tông cốt thép + Đá xây; * Cánh cửa tự động ở phía sông các joăng cao su các cửa đã bị đứt đoạn, cửa cống số 1 và số 5 bị vênh, kênh dẫn tiêu năng đất cát bồi lắng dày 1-3m cách sân tiêu năng 40m. Sân thượng lưu đá lát đáy kênh bị chốc lở 1-0.8m, sâu 0.5m. Tháng 8/2015 cống được sửa chữa nắn thẳng cánh cửa số 1 và cửa số 5 bị cong vênh, thay nẹp, thay joăng cao su, sơn mới, bảo dưỡng đầu mỡ 8 cánh cửa cống. Phần xói lở kênh dẫn thượng lưu, trong lũ đã được UBND xã Xuân Vinh xử lý bằng cách dùng đá hộc lát lại sân tiêu năng đã hư hỏng: Đá lát, chêm, chèn chặt cao bằng mặt sân cũ với kích thước (1.5x1x0.5m). Khối lượng đá lát 1.5m3. Đợt lũ ngày 18/8/2018 tại K16+360 TSC xã Thọ Trường, Thọ Xuân xuất hiện vết sùi dài 4m, rộng 0,3m. Vị trí sùi cách cống Ngọc Quang (Cống 8 cửa 2x2m, dài 36m, xây dựng năm 1938) về phía hạ lưu đê 30m. Khi có sùi nước sâu 3m, và cách mặt đê 10m; mực nước sông (+9.50), mực nước phía đồng (+8.10). Trong lũ đã xử lý giờ đầu. Đến ngày 9/11/2018 khi nước sông cách sân cống 4m, tại dốc tiêu năng 02 cống Ngọc Quang có nhiều lỗ sùi rộng từ 1-4cm, nước chảy từ đồng sang trên dốc nước của sân tiêu năng cống; Dốc nước sân tiêu năng bằng bê tông. Ngày 13/8/2020 tại bể tiêu năng cống xuất hiện bãi sùi (0,5x1)m. Trước cơn bão số 5 năm 2020 (ngày 16/8/2020) đã xử lý bãi sùi theo phương châm "4 tại chỗ". Hiện tại mái kênh hạ lưu phía bờ hữu cống bị sạt lở dài 50m. Ngày 05/7/2021 tại bể tiêu năng cống tiếp tục xuất hiện bãi sùi nước trong từ đồng sang sông có đem theo cát kích thước (0,7x1)m. Đã xử lý bãi sùi theo phương châm "4 tại chỗ". Hiện tại mái kênh hạ lưu phía bờ hữu cống bị sạt lở dài 50m.</p>	Trọng điểm cấp huyện, Loại I	Điểm đầu 19.949729 Điểm cuối 19.937520 Cống Ngọc Quang: 19.947886	Điểm đầu 105.568940 Điểm cuối 105.576721 Cống Ngọc Quang: 105.573974
2	Hữu sông Chu	Cống Tiêu Thủy tại K18+450	I	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân	Thân cống tại khe lún lún 3-10cm, cánh cửa tự động phía sông và ty van phía đồng bị han gỉ. cống không có phai phụ. Lượng nước tiêu trong các trận lũ rất lớn nên mái kênh và sân tiêu năng cống phía sông thường xuyên bị hư hỏng khi phải tiêu nước nội đồng.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.936656	105.526206
3	Hữu sông Chu	Đê, kè Thọ Nguyên từ K24+142-K25+700	I	Xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân	Đây là đoạn đê sát sông, có thân đê cao, phía trong đồng có hồ Bất Căng dài 250m, rộng 380m là vị trí vỡ đê năm 1954, khi lũ lên trên báo động II trong hồ xuất hiện sùi. Mái đê phía đồng đoạn K24+550 - K24+700, đã từng bị thấm lậu trong mùa lũ năm 2012, 2017; mái đê phía sông đoạn K24+270-K24+325, năm 2014 đã từng xuất hiện cung sạt dài 55m.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 19.935342 Điểm cuối 19.923408	Điểm đầu: 105.573128 Điểm cuối: 105.581206

STT	Tuyến đê	Vị trí (Km - Km / Tên công trình)	Cấp đê	Địa danh	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm	Vị trí của trọng điểm (Tọa độ WGS-84, độ thập phân)	
							Vĩ độ	Kinh độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Hữu sông Chu	Đê xã Minh Tâm đoạn K38+900 - K39+400 (đoạn Kè Hậu Hiền)	I	Xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa	Đoạn đê, kè này từ năm 2005 - 2010 xuất hiện lún sập mái kè Hậu Hiền tại K38+950 và K39+000; đến tháng 8/2011 tiếp tục xuất hiện lún, sụt; tháng 3/2013 hai hồ sập tiếp tục phát triển; đã thi công tu sửa mái kè bị sụt lún đoạn K38+830 - K39+046. Đặc biệt tại đoạn đê này xuất hiện hiện tượng thấm từ đồng sang sông, có 02 lỗ rò tại K38+950 và K39 xuất hiện vào mùa kiệt, đã xử lý khoan phụt vừa xi măng trộn đất sét phía đồng cách tâm lỗ rò 50m về mỗi phía nhưng vẫn tiếp tục rò rỉ. Năm 2015, lát lại mái kè, làm tầng lọc ngược, qua theo dõi thấy nước chảy ra là nước trong, không mang theo bùn, cát. Các khả năng có thể xảy ra: Sạt mái đê, kè; sập mái kè trong lũ, sập mái kè khi nước kiệt; mạch sủi ao hồ phía đồng.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 19.881685 Điểm cuối: 19.879886	Điểm đầu: 105.651780 Điểm cuối: 105.655665
5	Hữu Lạch Trường	Cống Bến Xuôi tại K6+298	III	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa	Cống nhỏ, khó tiêu thoát nước, cống xây dựng đã lâu từ năm 1957, bằng các ống cống nổi dài đường kính D=20cm.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.804986	105.918488
6	Tả sông Mã	Kè Vĩnh Thành từ K5+740- K5+840	III	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc	Kè được xây dựng từ năm 2010 mùa mưa lũ năm 2013 bắt đầu xuất hiện sự sụt lún, mùa mưa năm 2014 đoạn kè bị sạt lở mạnh và sập cục bộ nghiêm trọng đoạn K5+750-K5+790 chân kè, cơ đá bị trượt mạnh về phía sông, cơ bê tông gãy sập, mái kè sụt lún hoàn toàn, đĩnh kè lở đứng thành có cơ uy hiếp đến an toàn dân khu dân cư sống bãi sông khu vực kè.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 20.06082 Điểm cuối: 20.06055	Điểm đầu: 105.60511 Điểm cuối: 105.60542
7	Hữu sông Mã	Trọng điểm đê hữu sông Mã đoạn từ K1 - K1+200	II	Xã Quý Lộc, huyện Yên Định	Do ảnh hưởng của mưa, lũ do bão số 4 năm 2019, mái đê phía sông đoạn từ K1+050 - K1+100 đê hữu sông Mã bị sạt lở 50m, chiều sâu cung sạt 7,5m. Sau khi xử lý theo phương châm "4 tại chỗ" đến nay tuyến đê chưa được thử thách qua lũ lớn.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 20.070196 Điểm cuối: 20.068849	Điểm đầu: 105.565327 Điểm cuối: 105.567026
8	Hữu Sông Mã	Cống Chấn Long 10 cửa tại K35+260 và 01 cửa tại K35+310	II	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	- Cổng Chấn Long 10 cửa tại K35+260 được xây dựng năm 1936, thân cổng ngắn, sân tiêu năng hạ lưu tróc lở, sập gãy cục bộ nhiều đoạn, sập ngưỡng tiêu năng hạ lưu, xói chân ngưỡng tiêu năng, cánh công hư hỏng, rò rỉ nước, thượng lưu công bị nứt gãy dốc nước trước. Đã tu sửa các năm 2007, 2013 và 2014. Tháng 12/2018, 2019 xử lý cấp bách nổi dài thân cổng phía thượng lưu; xây dựng mới sân trước, tường cánh thượng lưu; sửa chữa bề tiêu năng, sân sau; gia cố 2 bên cửa hướng dòng phía thượng, hạ lưu công; gia cố mái đê 2 bên thân cổng phía sông và phía đồng. Đây là cổng lớn, chưa qua thử thách trong lũ lớn, cần theo dõi chặt chẽ trong mùa lũ. - Cổng Chấn Long 1 cửa tại K35+310 được xây dựng năm 1961, cổng hộp 1 cửa, kích thước (1,8x1,3)x32m, kết cấu bê tông, đá xây. Hiện trạng cổng hư hỏng; cổng chịu tải lớn do cổng dưới sâu, địa chất nền yếu, chất lượng cổng kém, bản lề rèm công bị mòn, han rỉ, giàn đóng mở thượng lưu công bị hỏng.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Cổng Chấn Long 10 cửa: 19.891407 Cổng Chấn Long 1 cửa: 19.890776	Cổng Chấn Long 10 cửa: 105.742454 Cổng Chấn Long 1 cửa: 105.742071

STT	Tuyến đê	Vị trí (Km - Km / Tên công trình)	Cấp đê	Địa danh	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm	Vị trí của trọng điểm (Tọa độ WGS-84, độ thập phân)	
							Vĩ độ	Kinh độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
9	Hữu sông Mã	Đê, kè Hàm Rồng đoạn từ K39+350 - K39+680 phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa	I	Phường Hàm Rồng, TP Thanh Hóa	- Đê, kè đoạn K39+350 - K39+550: mới được thi công xong, chưa thử thách qua lũ. - Đê, kè đoạn từ K39+550 - K39+680: Do ảnh hưởng của dòng chảy và mưa bão số 3 năm 2019, đoạn kè Hàm Rồng cũ tương ứng K39+550 - K39+680 đê hữu sông Mã đã xảy ra sự cố sạt lở nghiêm trọng cơ và mái kè từ cao trình (+0.00)-(+2.50), đã làm lại kè mới, chưa thử thách qua lũ.	Trọng điểm cấp tỉnh, Loại I	Điểm đầu 19.838353 Điểm cuối 19.836042	Điểm đầu 105.793264 Điểm cuối 105.793159
10	Hữu sông Mã	Đê Quảng Thọ từ K55 - K56+060	II	Phường Quảng Thọ, TP Sầm Sơn	Đoạn đê hữu sông Mã từ K55 - K56+060 cao trình đê thấp; mặt cắt đê nhỏ, chưa được gia cố, nhiều vị trí mặt đê bị lún, hư hỏng xuống cấp, đây là đoạn đê cửa sông dễ xảy ra hiện tượng nước sông tràn qua đê khi có bão kết hợp với triều cường.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu 19.768369 Điểm cuối 19.768355	Điểm đầu 105.860335 Điểm cuối 105.869714
11	Tả sông Cầu Chày	Cống tiêu Nội Hà tại K32+739	IV	Xã Định Hòa, huyện Yên Định	Cống 3 cửa xây dựng từ lâu bằng gạch xây; phía đông đóng mở bằng ổ khóa V5, phía sông cửa rèm; diện tích bảo vệ 5.173 ha. Năm 2016 xuất hiện sự cố lũng mang cống, nước chảy qua mang cống, qua khớp nối và khe hở vào cửa số 1 chảy ra phía sông với lưu lượng lớn, lũng mang đã làm sập phần mái lát tấm bê tông phía thượng lưu (P. đông), kéo trôi đất ở phần mang cống và làm vỡ tường thành cống. Sự cố đã được xử lý bằng cách xây lại tường cống, dùng bê tông bịt hết phần lũng mang và lát lại phần mái bị sập.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	19.938885	105.681357
12	Hữu sông Cầu Chày	Cống Nổ Đào tại K16+140 và cống Xón tại K21+940	IV	Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân	- Cổng Nổ Đào tại K16+140: Cổng hộp 2 cửa, xây dựng từ năm 1965. Hiện trạng roong cao su cửa rèm phía sông bị hư hỏng; 1 ổ khóa phía đông bị kẹt, khó vận hành; cửa đóng không kín nước; đá lát mái bờ kênh bị tróc lở. - Cổng Xón tại K21+940: Cổng hộp 2 cửa, xây dựng năm 1992. Hiện trạng, đỉnh và đáy cống bê tông bị nứt trôi thép (vết nứt rộng từ 1-5 mm; cống bị lũng mang, lũng đáy; tường cánh bằng đá xây bị nứt rộng từ 1-3 cm; sân cống phía hạ lưu bị xói lở; mái kênh bị sạt sập phần đá lát mới được tu sửa lại năm 2020.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Cống Nổ Đào 19.963707 Cống Xón: 19.955534	Cống Nổ Đào 105.558433 Cống Xón: 105.603641
13	Tả sông Bưởi	Đê thị trấn Kim Tân đoạn K0+850 - K0+900	IV	Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành	Đoạn đê đã xảy ra sự cố thấm lậu nước trong từ phía sông sang phía đông khi mức nước sông Bưởi đạt từ cao trình 12.50m trở lên.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 20.14224 Điểm cuối: 20.14194	Điểm đầu: 105.67033 Điểm cuối: 105.66999
14	Tả sông Bưởi	Hệ thống cống tưới tiêu qua đê đoạn từ K16+580 - K22+821	IV	Xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	Các cống dưới đê bị rò rỉ nước qua cánh cửa cống (cống tiêu số 1 Vĩnh Hưng tại K16+815,8; cống tưới số 1 Vĩnh Hưng tại K17+773; cống tưới số 2 Vĩnh Hưng tại K19+110; cống tiêu số 3 Vĩnh Hưng tại K19+748; cống tưới số 1 Vĩnh Phúc tại K20+075; cống tiêu số 6 Vĩnh Phúc tại K22+408).	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu: 20.09117 Điểm cuối: 20.06607	Điểm đầu: 105.6674 Điểm cuối: 105.6387

STT	Tuyến đê	Vị trí (Km - Km / Tên công trình)	Cấp đê	Địa danh	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm	Vị trí của trọng điểm (Tọa độ WGS-84, độ thập phân)	
							Vĩ độ	Kinh độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
15	Tả sông Hoạt	Đê tả sông Hoạt đoạn từ K15+300 - K32+055	IV	Xã Yên Dương, xã Hoạt Giang, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung	Đê chưa đảm bảo cao trình, mặt cắt chống lũ, còn thấp 0,5 - 0,7m. Năm 2017 lũ vượt lịch sử nhiều đoạn đê bị tràn, sạt trượt, có 5 cống yếu, rò, lũng mang.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 20.053980; Điểm cuối: 20.052930	Điểm đầu: 105.85430; Điểm cuối: 105.961980
16	Hữu sông Hoạt	Đê hữu sông Hoạt đoạn từ K21+200 - K27+700	IV	Xã Hà Hải, xã Hà Châu, huyện Hà Trung	Đê Hà Châu chưa đảm bảo m/c cao trình, mái đê phía sông bị sạt lở.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 20.036236; Điểm cuối: 19.99266	Điểm đầu: 105.901220; Điểm cuối: 105.918129
17	Hữu sông Hoạt	Đê hữu Hoạt đoạn từ K27+700- K42 +120	IV	Các xã: Nga Thăng, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Trường, Nga Thiện, huyện Nga Sơn	Đê thấp, phía đông nhiều ao sâu ruộng trũng, mặt cắt nhiều vị trí mái đê $\leq 1,5/1$ . Mùa lũ năm 2017 xảy ra sự cố sạt mái phía đông, tràn cơ đê ở xã Nga Thăng, Ba Đình, Nga Vịnh. Đã thi công hoàn thiện mặt cắt cao trình, Bê tông mặt đê, làm lại kè 2 đoạn xung yếu năm 2020, 2021 được 2,4 km/14,4 km	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	Điểm đầu: 19.99184; Điểm cuối: 20.04556	Điểm đầu: 105.92346; Điểm cuối: 105.96265
18	Đông sông Cù	Đê Đông sông Cù từ K5+300 - K5+650	IV	Xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa	Mặt đê bê tông bị nứt, sụt lún; đê sát sông, mái đê dốc, chưa có kè bảo vệ.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu: 19.847119; Điểm cuối: 19.845542	Điểm đầu: 105.895278; Điểm cuối: 105.892706
19	Tây sông Cù	Đê các xã Hoàng Thăng đoạn K5+500 - K6+050	IV	Xã Hoàng Thăng, huyện Hoàng Hóa	Đoạn đê từ K5+500-K8 chưa đủ mặt cắt thiết kế, mái đê dốc (Bmặt đê = 3-4 m, mái phía sông và phía đông m = 1,5); mái đê không có cỏ mọc do đất có độ chua mặn; phía đông là ao hồ nuôi trồng thủy sản sát chân đê suốt chiều dài trọng điểm, mùa mưa năm 2015, 2016 đã làm sạt lở mái đê phía đông đoạn từ K5+550-K5+560 và K5+630-K5+640. Đợt mưa lũ tháng 9, 10/2017 đoạn từ K5+500-K5+900 mái đê phía đông bị sạt lở vào 1/3-1/2 mái đê. Đê chịu ảnh hưởng của thủy triều và gió bão.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.840792	105.885136
20	Tả Sông Nhơm	Cống Hón tại K31+500	IV	Xã Trung Chính, huyện Nông Cống	Cống không có phai dự phòng. Cống bị thủng tường thân, lũng mang cống. Cống do UBND xã Quản lý.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.693087	105.695099
21	Hữu sông Nhơm	Trọng điểm đê từ K14+900- K15+200 đê hữu sông Nhơm	IV	Xã Thái Hoà, huyện Triệu Sơn.	Mái đê phía sông bị sạt lở nghiêm trọng ăn sâu vào mặt đê.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu: 19.763127, Điểm cuối: 19.761968	Điểm đầu: 105.618506, Điểm cuối: 105.619728

STT	Tuyến đê	Vị trí (Km - Km / Tên công trình)	Cấp đê	Địa danh	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm	Vị trí của trọng điểm (Tọa độ WGS-84, độ thập phân)	
							Vĩ độ	Kinh độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
22	Tả sông Yên	Đê tả sông Yên từ K4+290 - K6+560 và cống Mã Lai tại K6+470	IV	Thị trấn Nông Công, huyện Nông Cống	Cao trình, mặt cắt đê thấp nhỏ, chiều rộng mặt đê hiện tại B=2-3m; nhiều vị trí mặt đê chưa được gia cố đi lại khó khăn; các cống dưới đê được xây dựng từ lâu đang có diễn biến hư hỏng (Cống Lê Xá 1 tại K5+270; cống Mã Lai tại K6+470). Cống Mã Lai không có phai dự phòng, sân tiêu năng thượng hạ lưu hỏng hoàn toàn, cống bị lũng đáy, lũng hai bên mang cống, cống do UBND xã quản lý.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu 19.624822 Điểm cuối 19.627257 Cống Mã Lai: 19.627234	Điểm đầu 105.665332 Điểm cuối 105.674419 Cống Mã Lai: 105.673597
23	Tả sông Yên	Cống Minh Châu tại K6+883	IV	Xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống	Cống không có phai dự phòng, sân tiêu năng thượng hạ lưu bị hỏng hoàn toàn; cống bị lũng đáy, lũng hai bên mang cống.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.626809	105.676620
24	Tả sông Yên	Đê tả sông Yên từ K8+620 - K10+200 và cống Mã Cả tại K8+620	IV	Xã Minh Khôi, Minh Nghĩa huyện Nông Cống	Đỉnh đê thiếu cao trình so với CTTK qui hoạch đê điều NQ 88 - HĐND từ 0.7m - 0.8m. Cống Mã Cả bị lũng mang, đáy, lún sập hai bên mang cống.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu 19.623471 Điểm cuối 19.628481 Cống Mã Cả: 19.623471	Điểm đầu 105.690673 Điểm cuối 105.699613 Cống Mã Cả: 105.690673
25	Đê bao Tế Nông	Cống Tế Nông 2 tại K0+650	IV	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống	Cống không có phai dự phòng. Cống lũng mang, hai tường cánh gà phía sông bị đổ, ty ổ khóa bị cong vênh. Cống do UBND xã Quản lý	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.670055	105.719584
26	Hữu sông Thị Long	Đê hữu sông Thị Long đoạn K8+780 - K9+900	IV	Xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn	Lũ lớn năm 2017 đoạn đê này đã bị tràn, mặt cắt ngang đê nhỏ (Bđê = 3,5-3,8m)	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu 19.568806 Điểm cuối 19.568249	Điểm đầu 105.7285856 Điểm cuối 105.734825
<b>II ĐÊ BIỂN, ĐÊ CỬA SÔNG</b>								
1	Đê biển Hoàng Trường	Cống Phúc Ngự tại đê biển Hoàng Trường	IV	Xã Hoàng Trường, huyện Hoằng Hóa	Cống xây dựng năm 1960, tu sửa năm 2001. Hiện trạng cống ngăn, cánh cửa đóng không kín, tràn cống bị hư hỏng, mang cống phía biển lún sụt.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	19.869052	105.945807
2	Đê cửa sông hữu sông Lèn	Đê xã Hưng Lộc đoạn K24+581-K24+790	III	Xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc	Đoạn bãi sông từ K24+581-K24+790 có địa chất nền là đất pha cát, dòng chảy áp sát bờ. Từ năm 2011 đến nay bãi thường xuyên bị sạt lở lấn sâu vào. Hiện tại điểm gần nhất còn cách chân đê 2,5m. Chiều sâu cung sạt 0,8m. Có xu hướng tiếp tục sạt lở vào tới chân đê.	Trọng điểm cấp huyện, Loại II	19.950278	105.959750

STT	Tuyến đê	Vị trí (Km - Km / Tên công trình)	Cấp đê	Địa danh	Nội dung xác định trọng điểm	Loại trọng điểm	Vị trí của trọng điểm (Tọa độ WGS-84, độ thập phân)	
							Vĩ độ	Kinh độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Đê cửa sông hữu sông Mã	Đê Quảng Cư đoạn K60 - K60+800	IV	Phường Quảng Cư, TP Sầm Sơn	Đây là đoạn đê cửa sông, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều và gió bão, đê thấp, chưa đảm bảo chống được lũ khi triều cường và gió bão mạnh; phía sông có kè lát mái xây dựng từ năm 1992, đến năm 2005 bao số 7 đã làm toàn bộ mái kè bị lốc lở, hư hỏng. Lũ tháng 10/2017, mực nước còn cách đỉnh đê từ (0,3-0,4)m.	Trọng điểm cấp huyện, Loại III	Điểm đầu 19.773702 Điểm cuối 19.774797	Điểm đầu 105.903801 Điểm cuối 105.991990